

Bản án số: 14/2021/HS-ST
Ngày 30 tháng 3 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Đỗ Hồng Phúc

- Bà Bùi Thị Kim Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ý Tường, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

Đỗ Văn Đ, sinh ngày 04/02/1964; nơi sinh và cư trú: Thôn Nhật Chiêu 3 Trại, xã Liên Châu, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Hồng V, sinh năm 1936 và bà Bạch Thị D, sinh năm 1934; vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1967 và 03 con (con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 1998); tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18 tháng 12 năm 2020 đến ngày 26 tháng 12 năm 2020, được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Kiều Duy L, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn N C 3 Trại, xã L C, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

2. Ông Trần Văn H, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn N C 4, xã L C, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Người chứng kiến:

1. Anh Trần Văn L1, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn N C 3 Trại, xã L C, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1967; nơi cư trú: Thôn N C 3 Trại, xã L C, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

3. Chị Đỗ Thị Thu H1, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn P K, xã L H, huyện L T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 35 phút ngày 18/12/2020, khi Đỗ Văn Đ đang ở nhà thì có 02 nam thanh niên tự khai nhận là Phạm Văn H2, sinh năm 1960, trú tại thôn 5, xã Hồng Châu, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc và Phạm T A, sinh năm 2002, trú tại thôn 4, xã Hồng Châu, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc đến hỏi mua các số lô, số đề thì Đ đồng ý bán. H2 mua các số đề 07, 08 mỗi số bằng 22.000đồng, số lô 42 bằng 20 điểm. Tổng số tiền H2 phải trả cho Đ là 504.000đồng. Đ khuyến mại cho H2 4.000đồng. H2 đã trả đủ cho Đ 500.000đồng. Tiếp đó, T A mua các số lô 23, 32, 68, 86 mỗi số bằng 50 điểm, số đề 25 bằng 110.000đồng. Tổng số tiền T A phải trả cho Đ là 4.710.000đồng. Đ khuyến mại cho T A 10.000đồng. T A đã trả đủ cho Đ số tiền 4.700.000đồng. Đ ghi chép các số lô, số đề mà H2 và T A mua vào quyển sổ giáo án để theo dõi trả thưởng. Khi T A vừa thanh toán tiền cho Đ xong thì tổ công tác của Công an huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và tạm giữ tang vật gồm: Thu của Đỗ Văn Đ số tiền 5.309.000đồng tại túi quần bên phải; 01 ví giả da bên trong có số tiền 570.000đồng; 01 quyển sổ, bìa màu xanh, trên mặt bìa có ghi chữ “sổ giáo án”, bên trong có ghi các ký tự chữ và số; 01 chiếc bút bi mực màu xanh; 01 chiếc điện thoại di động Oppo A71, màu hồng; 01 chiếc điện thoại di động Masstel đều đã qua sử dụng; thu của Phạm Văn H2 số tiền 130.000đồng và Phạm T A số tiền 300.000đồng. Quá trình làm việc với cơ quan điều tra, H2 và T A đã tự nguyện giao nộp 02 mảnh giấy (cáp đề) ghi lại các số lô, số đề mà H2, T A mua của Đỗ Văn Đ vào ngày 18/12/2020. Các cáp đề này do H2, T A mang đến và tự ghi.

Quá trình điều tra, Đỗ Văn Đ khai nhận, trong ngày 18/12/2020 Đ còn ghi và bán số lô, số đề cho 04 người khác, cụ thể: Khoảng 10 giờ, Đ bán cho một người nam giới tên C (không rõ lai lịch) khoảng 40 tuổi các số đề 92 bằng 220.000đồng, 29 bằng 330.000đồng, hết tổng số tiền là 550.000đồng thì được Đ khuyến mại 50.000đồng còn 500.000đồng. C đã thanh toán đủ cho Đ 500.000đồng. Sau đó, Đ bán cho một người nam giới tên Đậu làm nghề buôn bán sắt vụn (không rõ lai lịch cụ thể), các số đề 27, 72, 73, 74, 68, 86, 37, 47, 29, 92, 30, 03, 28, 82, 60 mỗi số bằng 11.000đồng, hết tổng số tiền là 165.000đồng. Đ khuyến mại cho Đậu 15.000đồng. Đậu thanh toán đủ cho Đ 150.000đồng. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Đ bán cho một người nam giới tên Mùi (không rõ lai lịch) số đề 22 bằng 20.000đồng và ông Mùi đã thanh toán cho Đ đủ số tiền trên. Sau đó, khoảng 17 giờ cùng ngày có Kiều Duy L đến mua của Đ các số lô 18, 81, 15, 51, mỗi số bằng 10 điểm, các số lô 27, 72, 26, 92, mỗi số bằng 05 điểm, hết tổng số tiền 1.380.000đồng. L đã thanh toán đủ cho Đ số tiền trên. Sau khi bán các số lô, số đề cho C, Đ1, M, L thì Đ đều ghi các số lô, số đề mà khách mua vào trong sổ theo dõi để trả thưởng.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Đỗ Văn Đ khai nhận do háo lợi muốn kiếm tiền bất chính nên Đ đã thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền với người khác bằng hình thức ghi và bán số lô, số đề từ đầu tháng 11 năm 2020. Hình thức ghi và bán số lô, số đề như sau: Trước 18 giờ hàng ngày, nếu có

khách đến mua thì Đ bán với giá 23.000đồngcho một điểm lô loại 02 số, tiền mua số đề là tùy khách. Cáp đề do khách tự chuẩn bị mang đến. Sau khi khách thanh toán tiền xong, Đ ghi lại các số lô, số đề mà khách mua vào sổ đề theo dõi. Sau khi xác Đ việc thắng thua hàng ngày, Đ xé bỏ tờ giấy ghi trong sổ và không lưu lại việc ghi bán số lô, số đề. Nếu khách mua số đề loại 02 số mà trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt thì khi khách thắng được Đ trả cho số tiền gấp 70 lần số tiền khách đã mua số đề. Khi khách mua số lô loại 02 số mà trùng với 02 số cuối của bất kì giải thưởng nào thì khi khách thắng được Đ trả tiền theo tỉ lệ 80.000đồng cho một điểm lô. Trường hợp số lô khách mua trùng với 02 số cuối của nhiều giải thưởng thì khi khách thắng sẽ được hưởng tương ứng nhân lên theo số lần trùng giải thưởng. Ngược lại với những trường hợp trên,khi khách thua,Đ được số tiền mà khách đã mua trước đó. Quá trình ghi bán số lô, số đề Đ chuyển bảng cho Trần Văn H và hưởng hoa hồng.

Ngoài lần bị bắt quả tang như trên, Đ còn bán số lô, số đề cho nhiều đối tượng khác. Tuy nhiên, Đ không xác Đ được tên, tuổi, địa chỉ của những người này cũng như số tiền họ đã bỏ ra mua số lô, số đề nên cơ quan điều tra không có cơ sở để tiến hành xác minh cũng như không có căn cứ để xác Đ số tiền Đ đã sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Kiều Duy L khai nhận: Khoảng 17 giờ 00 ngày 18/12/2020, ông Kiều Duy L đã sử dụng số tiền 1.380.000đồngvào việc mua bán số lô với Đỗ Văn Đ như bị cáo Đ đã khai ở trên. Người chứng kiến ông Trần Văn L1, bà Nguyễn Thị T, chị Đỗ Thị Thu H1 đã khai nhận phù hợp với nội dung vụ án đã nêu trên.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quanông Trần Văn H không thừa nhận việc nhận bảng lô, đề của Đỗ Văn Đ.

Tại Cáo trạng số: 19/CT-VKS ngày 08/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Đỗ Văn Đ về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết Đ truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”.Áp dụng khoản 1Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đỗ Văn Đ từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.Giao bị cáo Đỗ Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Liên Châu, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; về hình phạt bổ sung: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận, bị cáo không có thu nhập ổn định. Vì vậy, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị xử lý vật chứng theo quy Đ của pháp luật.

Bị cáo Đỗ Văn Đ không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1]. Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, Đỗ Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo Đỗ Văn Đ tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các vật chứng đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 17 giờ 35 phút ngày 18/12/2020, Đỗ Văn Đ đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi bán số lô, số đề tại nhà ở của Đ cho hai người nam giới tự khai nhận là Phạm Văn H2 và Phạm T A với tổng số tiền là 5.214.000 đồng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định được trong ngày 18/12/2020, Đ còn bán số lô, số đề cho ông Kiều Duy L và một số đối tượng khác với tổng số tiền là 2.115.000 đồng. Như vậy tổng số tiền Đ tham gia đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề ngày 18/12/2020 là 7.329.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Đỗ Văn Đ đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy Đ tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3]. Hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến lĩnh vực trật tự công cộng, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, làm quần chúng nhân dân lên án và bất bình. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề trái phép nhằm tạo ra thu nhập bất chính bị pháp luật cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện tính coi thường pháp luật. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào được quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo chưa có tiền sự, tiền án. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa tội phạm.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận, bị cáo không có thu nhập ổn định. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Trong vụ án này còn có Phạm Văn H2, Phạm T A, C, Đ1, M là người đã mua số lô, số đề của Đ vào ngày 18/12/2020, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác Đ được ai có nhân thân, lai lịch như trên nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ thì xem xét xử lý sau.

[7]. Đối với ông Kiều Duy L, quá trình điều tra xác định số tiền ông L sử dụng vào việc đánh bạc 1.380.000 đồng. Ông L chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc; chưa bị kết án về tội đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc. Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì số tiền ông L sử dụng để đánh bạc chưa đủ lượng cấu thành tội đánh bạc. Ngày 20/02/2021, Công an huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc ra quyết định xử phạt hành chính đối với ông Kiều Duy L là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với ông Trần Văn H, quá trình điều tra ông H không thừa nhận việc nhận bảng lô, đề của Đỗ Văn Đ. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất nhưng ông H vẫn không thừa nhận. Ngoài lời khai của Đ, không còn chứng cứ nào khác thể hiện việc ông H nhận bảng lô, đề từ Đ nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi ghi bán số lô, số đề trước ngày 18/12/2020 của Đỗ Văn Đ, không có tài liệu chứng minh, bản thân Đ cũng không nhớ đã bán số lô, số đề cho những ai, bao nhiêu tiền, việc thắng thua thế nào nên cơ quan điều tra không có căn cứ xem xét xử lý.

[8]. Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 5.879.000 đồng là tiền bị cáo Đỗ Văn Đ sử dụng vào việc đánh bạc; 130.000 đồng thu của H2; 300.000 đồng thu của T A, đến nay không xác định được nhân thân lai lịch của H2, T A. Do đó cần tịch thu toàn bộ số tiền trên để sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 ví giả da, 01 chiếc bút bi mực màu xanh không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Oppo A71 và 01 chiếc điện thoại di động Masstel thu của Đ không phải là công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Đ nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Truy thu sung công số tiền thu lời bất chính 1.450.000đồng Đ đã chi tiêu cá nhân.

Đối với 01 quyển vở, 02 cặp đũa tài liệu xác Đ bị cáo Đ cùng các đối tượng đánh bạc cần phải chuyển lưu vào trong hồ sơ vụ án.

[9]. Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”.

2. *Về hình phạt*:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Đ 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Liên Châu, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên thì thực hiện theo quy Đ tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

3. *Về vật chứng*: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

3.1. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.879.000đồng, số tiền 130.000đồng và số tiền 300.000đồng.

3.2. Tịch thu tiêu hủy 01 ví giả da, 01 chiếc bút bi mực màu xanh do không còn giá trị sử dụng.

3.3. Trả lại cho bị cáo Đ 01 chiếc điện thoại di động Oppo A71 và 01 chiếc điện thoại di động Masstel nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

3.4. Truy thu sung công số tiền thu lời bất chính 1.450.000đồng Đ đã chi tiêu cá nhân.

3.5. Chuyển lưu vào trong hồ sơ vụ án 01 quyển vở, 02 cặp đũa.

(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/3/2021).

4. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Đỗ Văn Đ phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Công an huyện Yên Lạc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lạc;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Thảo